

Ngày 23/07/2026



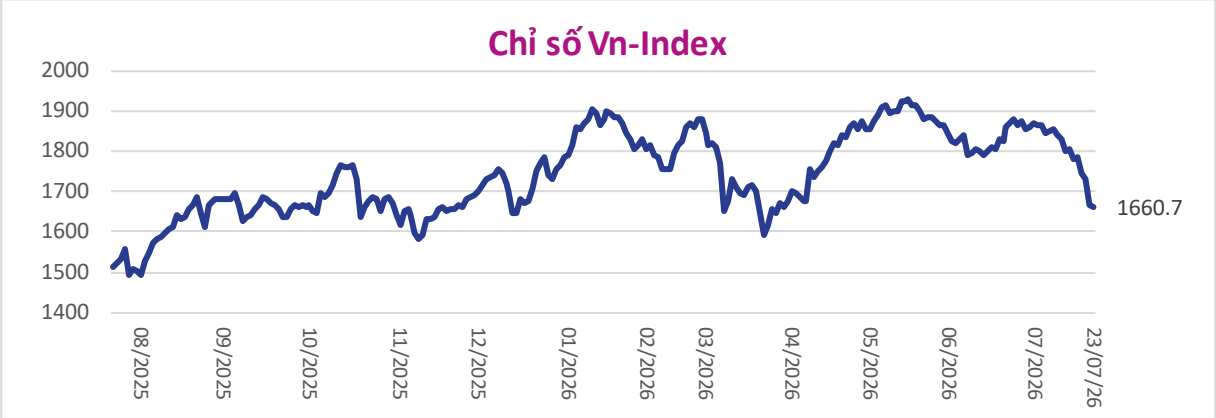
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1660.7 -7.83 -0.47%

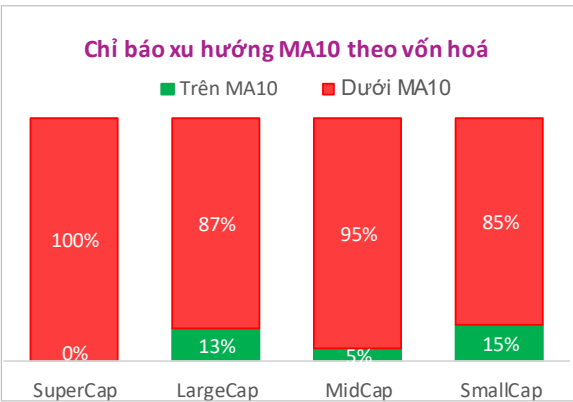


Phiên giao dịch sáng ngày 23/07/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm điểm ở mức trung bình, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -7,83 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM(+2,3%), VIC(+4,3%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VCB(-2,6%), BID(-2,9%), CTG(-2,6%), TCB(-2,2%), HPG(-2,4%), VPB(-3,8%), VNM(-3,4%), GVR(-2,9%), MBB(-2,9%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV đang trong xu hướng giảm.

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -7.700 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -88.376 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -391 tỷ đồng.

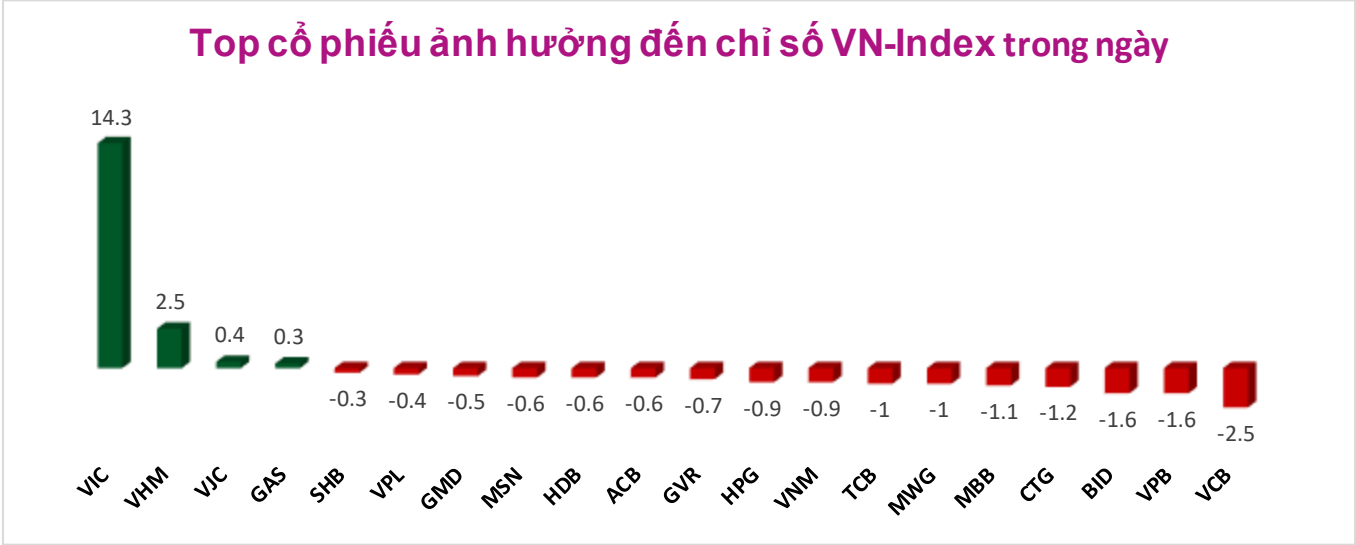
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

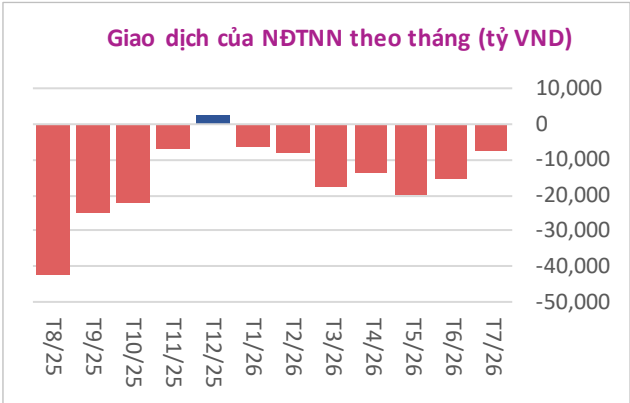
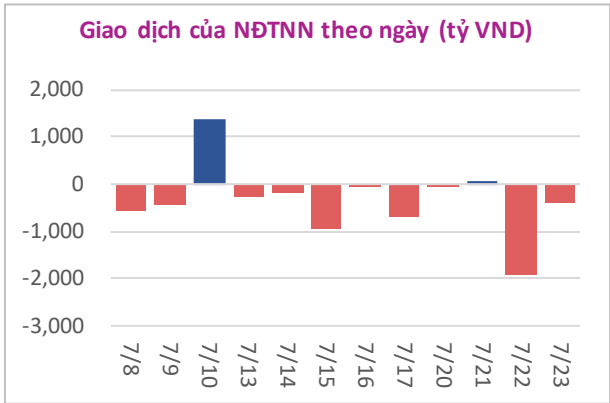


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

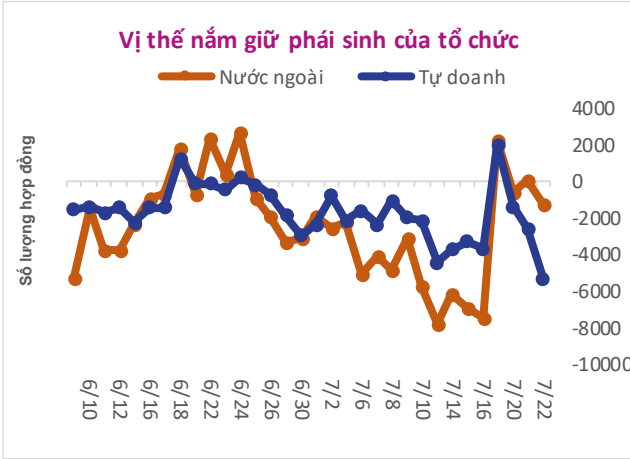
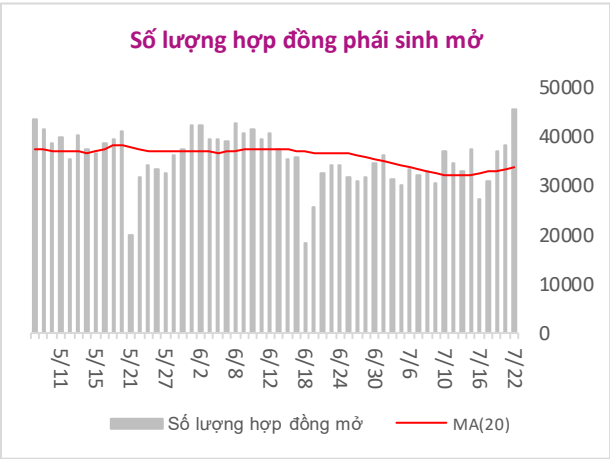
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



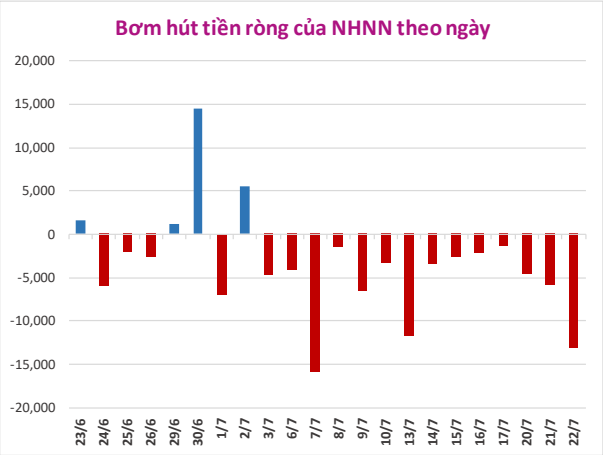
Thị trường phái sinh VN30



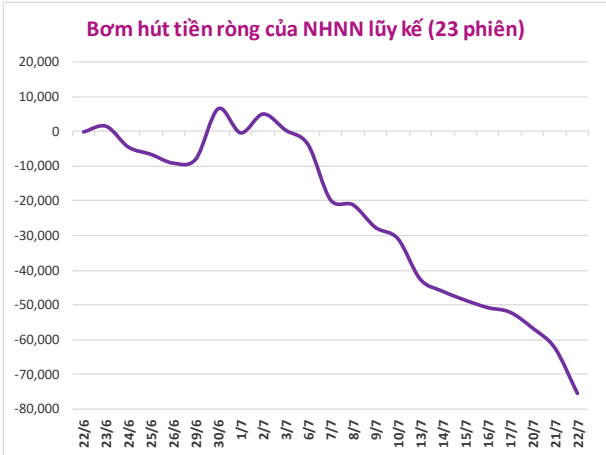
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



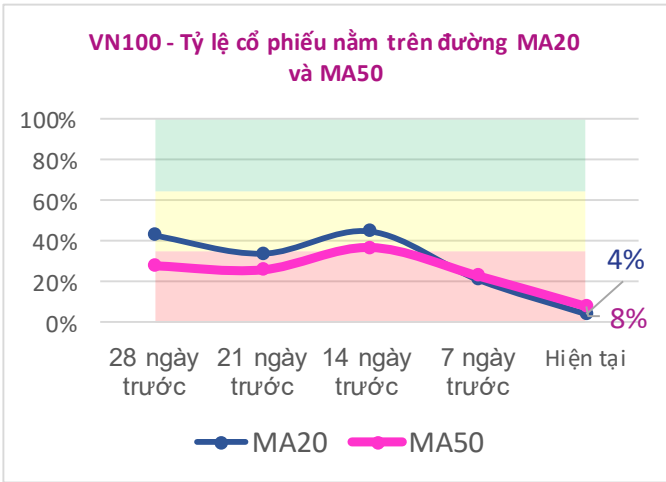
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

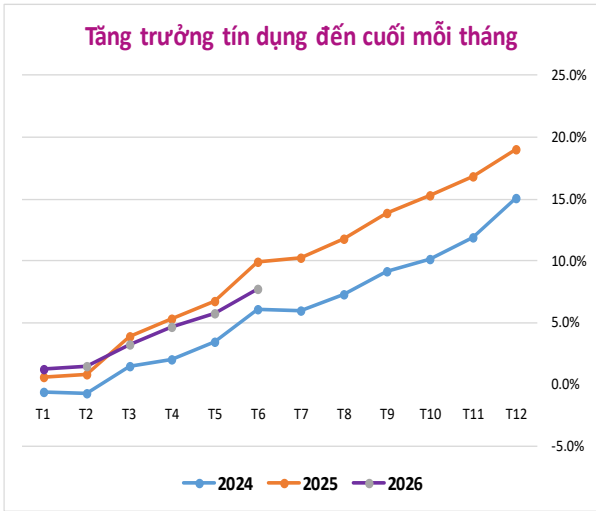
LPB (+1.8)	VRE (-1.6)	MSN (-1.9)	HDB (-2.0)	GEE (-2.1)
ACB (-2.2)	MWG (-2.9)	BSR (-3.1)	GVR (-3.3)	VPB (-3.3)
HPG (-3.6)	VPL (-3.6)	MBB (-4.2)	TCB (-5.4)	CTG (-5.5)
BID (-6.3)	GAS (-6.4)	VCB (-11.2)	VHM (-11.4)	VIC (-20.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

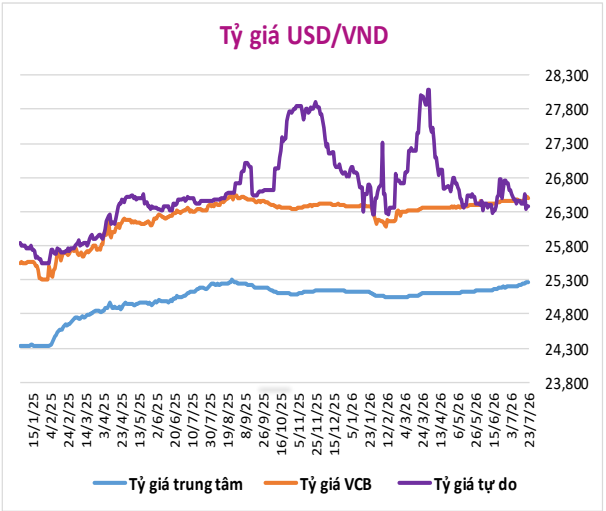


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



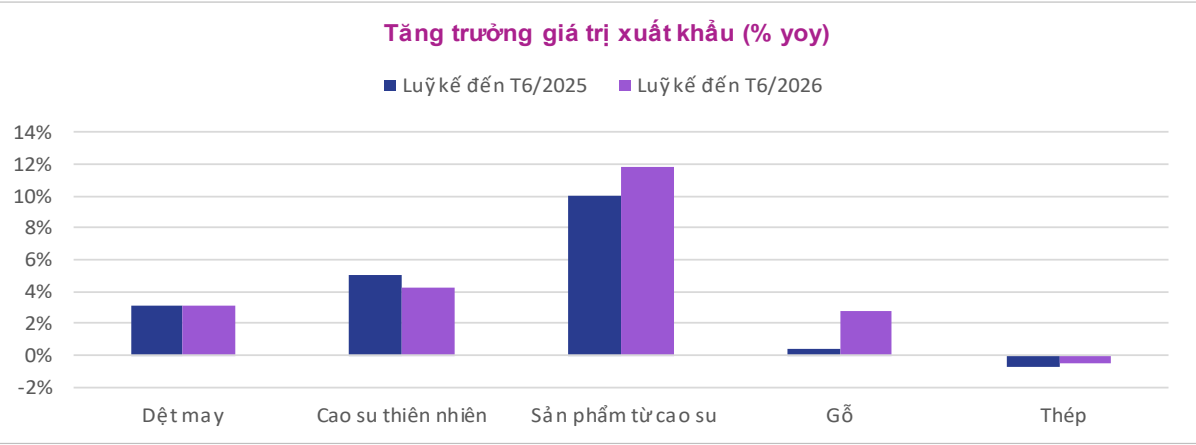
Tỷ giá USD/VND



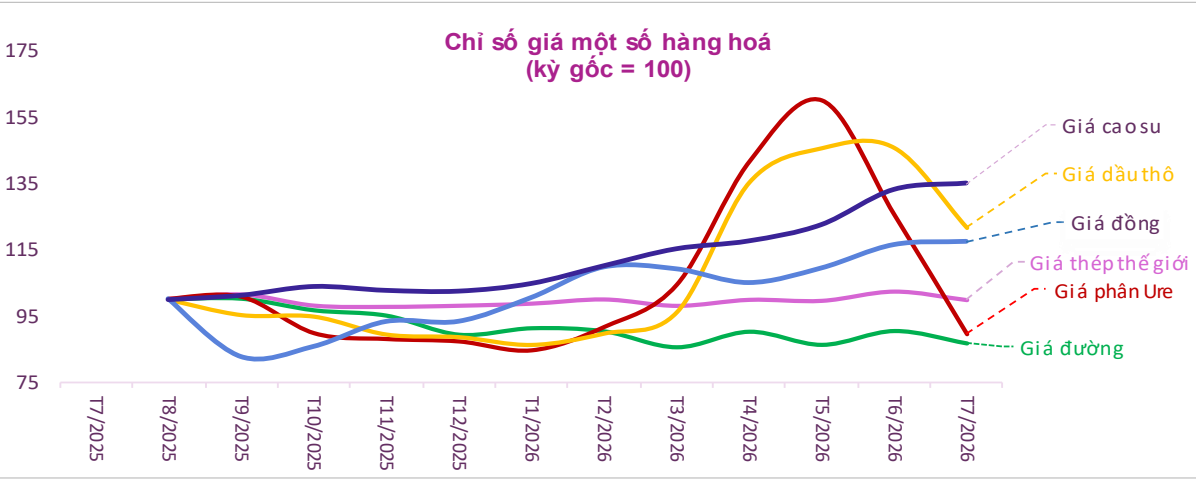
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Iran dọa đáp trả tương xứng nếu Mỹ phá cầu, nhà máy điện: Tuyên bố đưa ra sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa sẽ phá hủy các cây cầu hoặc nhà máy điện của Iran, thậm chí gần thủ đô Tehran, nếu Mỹ phát hiện tấn công tàu thuyền tại eo biển Hormuz. Cảng thẳng leo thang đỉnh điểm từ cuối tháng 6 sau sự cố tàu Ever Lovely bị tập kích, kéo theo chuỗi 12 đêm không kích liên tiếp từ phía Mỹ và các đòn trả đũa của Iran. Đài truyền hình nhà nước Iran dẫn lời lực lượng quân đội cho biết các động thái của Mỹ "sẽ không đem lại kết quả nào khác ngoài việc mở rộng chiến tranh". Ông Trump đã nhiều lần đe dọa sẽ tấn công vào cơ sở hạ tầng dân sự của Iran, nhưng đây là lần đầu tiên Tổng thống Mỹ đưa ra thông điệp quyết liệt như vậy. Trong cuộc phỏng vấn với Fox News tuần trước, Tổng thống Mỹ tiếp tục đe dọa sẽ "phá hủy tất cả cây cầu của Iran" trừ khi họ ngồi vào bàn đàm phán. (Nguồn: vnexpress.net)



TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thô leo đỉnh 6 tuần khi rủi ro bủa vây các tuyến hàng hải Trung Đông: Thị trường năng lượng ghi nhận giá dầu thô bứt phá hơn 3%, lên mức cao nhất trong 6 tuần qua do căng thẳng gia tăng tại Trung Đông. Cấu trúc giá trên thị trường kỳ hạn đang phản ánh mức độ thắt chặt nguồn cung trong ngắn hạn nghiêm trọng nhất kể từ tháng 5/2026, lần đầu tiên hoàn toàn những số liệu bất lợi về dự trữ dầu thô tại Mỹ. Cụ thể, giá dầu Brent tăng 3,36% lên 94,07 USD/thùng, trong khi dầu WTI Mỹ đạt 86,83 USD/thùng (tăng 2,95%). Rủi ro đứt gãy nguồn cung thắt chặt ngắn hạn bùng phát sau khi quân đội Iran đe dọa phong tỏa xuất khẩu dầu Tây Á và đáp trả cơ sở hạ tầng nếu bị Mỹ tấn công. Đồng thời, lực lượng Houthi mở thêm mặt trận nhắm vào tàu dầu Saudi Arabia tại eo biển Bab el-Mandeb. Dù dữ liệu cho thấy dự trữ dầu thô Mỹ tăng 2 triệu thùng, rủi ro địa chính trị "kép" tại các eo biển chiến lược đã hoàn toàn triệt tiêu áp lực giảm giá này". (Nguồn: bnews.vn)

Fed thay đổi chính sách lần đầu tiên sau một thập kỷ: Cảnh báo làn sóng thoái vốn trái phiếu, nhà đầu cơ hết sức cẩn trọng: Tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh vừa tuyên bố chấm dứt kỷ nguyên duy trì cơ chế "hướng dẫn trước" (forward guidance) kéo dài hơn một thập kỷ, chuyển sang phương thức điều hành kín kẽ và kiệm lời hơn. Ông cho rằng việc phát đi tín hiệu sớm khiến thị trường tài chính chỉ phản chiếu lời nói của ngân hàng trung ương thay vì phản ánh đúng thực tế kinh tế, đồng thời dung dưỡng tâm lý chấp nhận rủi ro quá đà. Sự chuyển dịch này diễn ra trong bối cảnh gánh nặng nợ công bùng nổ và các quỹ đầu cơ đang nắm giữ tới 2.500 tỷ USD trái phiếu Kho bạc Mỹ. Các chuyên gia như cựu Chủ tịch Janet Yellen cảnh báo việc thiếu định hướng trước có thể gây chao đảo lợi suất trái phiếu 10 năm, để kích hoạt các đợt margin call và làn sóng bán tháo giải chấp đột ngột từ giới đầu cơ. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ khi cả ba chỉ số chính đồng loạt giảm điểm. Cụ thể, chỉ số Dow Jones chốt phiên tại mức 52.218,58 điểm, giảm nhẹ 6,06 điểm, tương ứng mức giảm 0,01%. Trong khi đó, chỉ số S&P 500 chịu áp lực điều chỉnh khi giảm 10,24 điểm (-0,14%), lùi về mốc 7.498,96 điểm. Chịu áp lực bán lớn nhất trong phiên này là chỉ số Nasdaq – đại diện nhóm cổ phiếu công nghệ, với mức lao dốc 146,30 điểm, tương đương 0,57%, dừng ở con số 25.690,90 điểm. Sự đi xuống này phản ánh áp lực chốt lời đang hiện hữu rõ nét trên thị trường Mỹ, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu công nghệ, khiến các nhà đầu tư trở nên thận trọng. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới vừa ghi nhận đà bứt phá mạnh mẽ của giá dầu thô khi áp lực căng thẳng địa chính trị gia tăng. Cụ thể, giá dầu Brent đã vượt mốc 95 USD/thùng, trong khi dầu WTI tiến sát ngưỡng 88 USD/thùng, đạt mức cao nhất trong 6 tuần qua. Nguyên nhân chính xuất phát từ nỗi lo ngại về rủi ro gián đoạn nguồn cung tại khu vực Trung Đông, đặc biệt là xung đột leo thang ảnh hưởng tới tuyến vận tải qua eo biển Hormuz và Biển Đỏ. Các yếu tố này đã kích hoạt dòng tiền đầu cơ đẩy giá tăng vọt. Tại thị trường trong nước, đà tăng này cũng nhanh chóng tạo áp lực điều chỉnh tăng bán lẻ trong các kỳ điều hành. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng vàng chứng kiến sự diễn biến trái chiều rõ nét giữa giá vàng trong nước và thế giới. Trái với đà tăng phục hồi mạnh mẽ của kim loại quý trên sàn quốc tế lên mốc 4.123 USD/ounce nhờ sự suy yếu của đồng USD cùng căng thẳng địa chính trị leo thang, thị trường nội địa lại chịu áp lực điều chỉnh. Giá vàng miếng SJC hiện giao dịch quanh ngưỡng 142,0 triệu đồng/lượng mua vào và 146,0 triệu đồng/lượng bán ra, giảm từ 400 nghìn đến 1,4 triệu đồng/lượng. Tương tự, vàng nhẫn trơn 9999 cũng lùi về mốc 141,0 đến 145,0 triệu đồng/lượng. Đáng chú ý, biên độ chênh lệch mua bán tiếp tục bị nới rộng lên 4 triệu đồng nhằm quản trị rủi ro thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52218.58	-6.06	-0.01
S&P 500	7498.96	-10.24	-0.14
Nasdaq	25690.90	-146.30	-0.57
FTSE100	10716.97	131.06	1.24
Euro Stoxx 50	6321.70	36.07	0.57
DAX	25155.41	144.06	0.58
Nikkei 225	66583.00	350.81	0.53
Shanghai	3867.03	2.66	0.07
KOSPI	6797.70	49.75	0.74

TIN TRONG NƯỚC

Bốn phiên cuốn bay hơn 130 điểm của VN-Index, tâm lý bi quan bao trùm thị trường: VN-Index đã lao dốc mất hơn 130 điểm chỉ sau bốn phiên giao dịch liên tiếp, đánh mất các mốc hỗ trợ quan trọng và khiến tâm lý bi quan bao trùm toàn thị trường. Áp lực bán tháo diễn ra diện rộng trên nhiều nhóm cổ phiếu then chốt như ngân hàng, chứng khoán và bất động sản, dưới tác động tiêu cực từ đà tăng của tỷ giá cùng căng thẳng địa chính trị thế giới. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao cho thấy lực cung thoát hàng vẫn cùng dứt khoát, trong khi dòng tiền bắt đáy vẫn tỏ ra khá thận trọng. Nhiều công ty chứng khoán cảnh báo rủi ro call margin có thể gia tăng nếu chỉ số tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư được khuyến nghị giữ tỷ trọng tiền mặt cao và hạn chế bắt đáy sớm. (Nguồn: vietnambiz.vn)

[Cập nhật 23/7] KQKD ngân hàng 6 tháng đầu năm: Kienlongbank báo lãi nghìn tỷ, lợi nhuận 9 ngân hàng tăng hai chữ số: Tính đến ngày 23/7, nhiều ngân hàng đã công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 với sự bứt phá tích cực. Nổi bật là Kienlongbank khi báo lãi trước thuế đạt 1.176 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cùng kỳ. Trong khi đó, VPBank tạm dẫn đầu nhóm ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân với lợi nhuận đạt 18.900 tỷ đồng. Techcombank cũng ghi nhận kết quả ấn tượng với 18.500 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 22,5%. ACB cán mốc 10.700 tỷ đồng, còn PGBank tăng vọt 65,7% lên 439,7 tỷ đồng. Ngược lại, LPBank giảm nhẹ 3% xuống 5.973 tỷ đồng do tăng trích lập dự phòng, còn Sacombank ước giảm khoảng 50% lợi nhuận. Nhìn chung, 9 ngân hàng đã ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (23/7/26)		
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS		P/B	P/E
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận ròng Q3/25	nhuận ròng Q4/25	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.19	7.2	21,950
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.26	4.4	16,600
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.72	7.3	50,900
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.41	8.0	34,800
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.17	9.8	146,700
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	1.91	22.2	23,050
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.61	7.3	55,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.23	6.4	28,500
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	3.65	12.6	66,000
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.42	7.8	28,950
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.14	13.4	33,500
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.45	6.5	47,000
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.05	13.1	61,600
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.52	9.8	64,700
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.32	13.6	65,000
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.76	5.2	11,850
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	1.92	12.98	67,000
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.22	7.77	13,700
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.71	6.22	16,000
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.40	7.21	9,840
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.18	9.99	20,200
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.89	16.51	11,850
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.93	11.12	26,300
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.93	12.09	17,600
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.75	7,050
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.64	21.09	133,600
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.73	14.57	26,500
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.12	30,500
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.08	13.89	61,800
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	2.89	3116.50	32,000
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	2.99	14.02	67,500
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	3.96	21.24	45,450
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.70	10.94	21,350
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.23	5.27	20,700
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.93	8.23	47,800
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.44	14.23	32,800
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	0.98	12.80	13,050
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.05	8.92	33,200
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.64	9.08	47,500
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.49	23.90	20,700
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.77	4.38	11,400
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	1.91	7.33	46,200
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.25	22.66	71,400
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.12	7.74	28,350
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.75	6.78	16,400
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.04	8.31	72,000
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	1.94	12.51	52,700
48	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.53	4.01	10,700
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.18	8.11	52,400
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.05	35.72	128,200
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.46	12.68	57,100
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.06	7.83	24,050
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.24	14.04	47,000

Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
BMP	23/7/2026 11:30:00 AM	Break Down	146.7
PHP	23/7/2026 11:30:00 AM	Break Down	35
TLG	23/7/2026 11:30:00 AM	Bearish PinBar	45.7
VHC	23/7/2026 11:30:00 AM	Break Down	52.4

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.